

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 05-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đỗ Toàn

2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HSST ngày 01/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Văn S 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam K - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương;

- Người làm chứng:

Anh Tạ Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Anh Trương Trung B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/11/2017, Lê Văn S đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực Cầu Quay thuộc thành phố Hải Phòng, gặp và mua của một người đàn bà không rõ tên, địa chỉ 03 túi nilon bên trong chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng và 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroin với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S đi xe ôm về nhà đem chia gói Heroin mua được cho vào các đoạn ống nhựa, rồi cho vào 01 túi nilon cất giấu trong người, còn 03 túi ma túy đá S để trên mặt bàn cạnh giường ngủ ở tầng 2, mục đích để sử dụng và để bán khi có người hỏi mua. Sáng ngày 17/11/2017, anh Tạ Văn V đi xe mô tô Wave anpha, đeo biển số 14F5-3381 (V khai xe mượn của bố để là ông Tạ Văn L) đến nhà S chơi. S và V đi lên phòng ngủ của S ở tầng 2, rồi S bỏ 01 đoạn ống nhựa chứa Heroin ra cùng V sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi S và V đang sử dụng ma túy thì đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K đi đến nhà S, mục đích mua ma túy để sử dụng. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Quang H cũng điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 34P2-4676 đến nhà S với mục đích mua ma túy để sử dụng (chiếc xe máy trên do anh Hưng mượn của anh Vũ Văn A, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K). Q và Nguyễn Quang H đi lên phòng ngủ ở tầng 2 của S, Q hỏi mua của S 200.000 đồng Heroin. S nhận tiền rồi lấy 02 đoạn ống nhựa chứa Heroin ra đưa cho Q. Q liền lấy 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất đem theo ra sử dụng hết số Heroin trong 01 đoạn ống nhựa. Thấy vậy, Nguyễn Quang H cũng hỏi mua của S 100.000 đồng Heroin. S nhận tiền và đưa cho Nguyễn Quang H 01 đoạn ống nhựa chứa Heroin và lấy ra thêm 01 đoạn ống nhựa chứa Heroin để trên mặt bàn, mục đích có ai mua thì bán. Ngay lúc đó, Tổ công tác thuộc Công an huyện K phối hợp với Công an xã P kiểm tra, thu giữ trên tay trái của Nguyễn Văn Q đang cầm 01 đoạn ống nhựa, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M), thu giữ trên tay phải của Nguyễn Quang H đang cầm 01 đoạn ống nhựa, bên trong chứa chất bột dạng cục màu

trắng (được niêm phong ký hiệu M1), Q và Nguyễn Quang H khai đó là Heroin vừa mua của S. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của Q 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 vỏ lọ nước cất; thu giữ của Nguyễn Quang H 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển số 34P2-4676; thu giữ của Tạ Văn V 01 xe máy Wave anpha, đeo biển số 14F5-3381. Khi thấy lực lượng công an đến nhà, Lê Văn S đã bỏ chạy. Khi bỏ chạy, S cầm theo túi nilon đựng 08 đoạn ống nhựa chứa Heroin vớt ở trong vườn nhà S.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ của S 03 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) và 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M3); thu giữ trên tàu lá chuối trong vườn nhà S 01 túi nilon bên trong có 08 đoạn ống nhựa đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M4); thu giữ trong ngăn tủ cạnh giường ngủ của S 01 túi nilon đựng 100 đoạn ống nhựa các màu và 01 bật lửa gas màu đỏ; thu giữ trong ví giả da màu đen trên giường ngủ của S số tiền 905.000 đồng. Ngày 01/12/2017, S bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam. S khai nhận chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu trắng nêu trên là của S do S mua về đem cất giấu mục đích để sử dụng và để bán; số tiền 905.000 đồng bị thu giữ trong đó 300.000 đồng là tiền bán chất ma túy cho Q và cho Nguyễn Quang H, số tiền còn lại là của S có được do lao động mà có; các đoạn ống nhựa do S mua về mục đích dùng để cắt ra cho ma túy vào đó để sử dụng và để bán.

Tại Bản kết luận giám định số 12/KLGD-PC54 ngày 22/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có trọng lượng là 0,042 gam, là loại Heroin; chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,061 gam, là loại Heroin; chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,481 gam, là loại Methamphetamine; chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M3 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,039 gam, là loại Heroin; chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M4 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,356 gam, là loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSKM ngày 12/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền 605.000 đồng tiền của bị cáo đồng thời đề nghị Tòa án cho hủy bỏ chiếc ví giả da, túi nilon chứa 100 ống nhựa và chiếc bật lửa ga màu đỏ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại, tịch thu cho hủy bỏ 01 bật lửa ga, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 vỏ lọ nước cất, 01 túi nilon bên trong chứa 100 ống nhựa, 01 chiếc ví giả da, tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng, trả lại bị cáo 605.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản vụ việc lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, nội dung kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2017, tại chỗ ở của Lê Văn S ở thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn S có hành vi bán trái phép 0,042 gam Heroin cho đối tượng tự khai Nguyễn Văn Q, bán trái phép 0,061 gam Heroin cho Nguyễn Quang H, cất giấu trái phép 0,481 gam Methamphetamine và 0,395 gam Heroin có mục đích để bán thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện K kết hợp với Công an xã P bắt quả tang. Heroin nằm trong Danh mục I, STT 20; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 - Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Bị cáo thực hiện hai hành vi bán trái phép chất ma túy độc lập cho hai đối tượng khác nhau nên thuộc trường hợp “Phạm

tội nhiều lần”. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có bố đẻ là người có công, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo đã bị kết tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 bật lửa ga, 01 túi nilon bên trong chứa 100 ống nhựa, 01 chiếc ví giả da thu giữ của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 vỏ lọ nước cất của đối tượng Nguyễn Văn Q, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng của Nguyễn Quang H không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ; số tiền 905.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 300.000 đồng là tiền có được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 605.000 là tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Tài liệu điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho Lê Văn S nên không đặt ra xem xét. Hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng của Nguyễn Quang H, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S và Tạ Văn V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xét.

[8] Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q, lợi dụng sơ hở trong khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn, Q đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiến hành xác minh tại UBND xã D, huyện K nhưng không có đối tượng nào tên là Q có nhân thân

nếu đối tượng tự khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không xét.

[9] Đối với chiếc xe máy Wave anpha, đeo biển số 14F5-3381 Tạ Văn V sử dụng đến nhà Lê Văn S. Theo Tạ Văn V khai mượn của bố là ông Tạ Văn L. Theo ông L khai sau khi mua xe, ông L đã làm mất giấy tờ, hiện tài liệu điều tra chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục quản lý, khi nào làm rõ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật nên không xét. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 34P2-4676 Nguyễn Quang H sử dụng đi mua ma túy là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn A, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K. Anh A không biết Nguyễn Quang H sử dụng vào việc đi mua trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh A nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2017.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì ghi số 12/KLGĐ-PC54 có niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; tịch thu 01 bật lửa ga, 01 vỏ lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 túi nilon bên trong chứa 100 ống nhựa, 01 ví giả da của bị cáo Lê Văn S, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng của anh Nguyễn Quang H cho hủy bỏ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Lê Văn S do phạm tội mà có, trả lại cho bị cáo Lê Văn S 605.000 đồng (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2018 giữa Công an huyện Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của

mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu